

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

TÌM HIỂU VỀ GIÁO HỘI MORMON HOA KỲ

NGUYỄN ĐĂNG BẢN^(*)

Giao hội Mormon (Mócc Mông, Mặc Môn, Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê-su) là một giáo phái khá đặc biệt so với các giáo phái Ki-tô giáo khác bởi tín lý, giáo luật, kỷ luật... Mặc dù ra đời trong phong trào cải cách tôn giáo nhưng Giáo hội Mormon được xem như không nằm trong “gia đình Tin Lành” bởi sự khác biệt với các giáo phái Tin Lành khác. Tiểu bang Utah ở Hoa Kỳ là quê hương ra đời và cũng là trung tâm, Thánh địa của tôn giáo này.

Giáo hội Mormon được hình thành ở Mỹ vào giữa thế kỷ XIX, là một tôn giáo có nhiều nét đặc trưng riêng trong các giáo phái cải cách, điều này thể hiện rõ ở bang Utah, nơi tôn giáo này ra đời và là nơi tập trung số lượng tín đồ lớn nhất ở nước Mỹ. Trong tất cả 50 tiểu bang của nước Mỹ thì có lẽ tiểu bang Utah có nhiều điểm đặc biệt hơn cả, khác hẳn với những tiểu bang còn lại. Utah là một vùng đất do một giáo phái gây dựng nên và tất cả mọi khía cạnh của đời sống ở đây dù là kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, lịch sử đều chịu ảnh hưởng của một tôn giáo đặc biệt ở Mỹ là Giáo hội Mormon với tên chính thức là Church of Jesus Christ of the Latter Day Saints (Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê-su), trụ sở đặt ở thành phố Salt Lake, thủ phủ của bang Utah, ngoài ra còn có các

chi nhánh trên khắp tiểu bang và nhiều nơi khác trên thế giới. Ở Utah, tín đồ Mormon chiếm 64 % dân số với khoảng hơn 1 triệu tín đồ trong tổng số khoảng 4 triệu tín đồ Mormon ở toàn nước Mỹ. Ngoài ra, tín đồ Mormon còn có ở các bang Colorado, Idaho, Arizona, Nevada, Wyoming, Hawaii và đang có xu hướng phát triển rộng khắp trên thế giới, nhất là tại các nước Bắc Âu, Châu Á, nhờ một chương trình truyền đạo rất mạnh và có tổ chức quy mô bên cạnh một Giáo hội có tổ chức vững vàng với một ngân quỹ lên tới hàng chục tỉ USD, lớn nhất trong các tôn giáo ở Mỹ. Giáo hội Mormon hoạt động không có tính chính trị hay liên quan với một chính quyền, đảng phái nào, nên dễ được chấp nhận ở những nơi trước đây bị cai trị bởi những chế độ thực dân xâm lược và nô lệ hóa người dân bản xứ. Tại nhiều nơi, các tổ chức Mormon khởi đầu bằng một vài cơ sở kinh tế, ví dụ như ở Việt Nam thì có một xưởng làm giày dép.

Tính đến ngày 31/12/2010, theo thống kê của Giáo hội, đã có 2.896 giáo khu, 340 phái bộ truyền giáo, 614 giáo hạt, 28.660 tiểu giáo khu và chi nhánh. Có 52.255 người truyền giáo phục vụ trên khắp thế giới. Tổng số tín hữu của Giáo hội này là

*. Vụ Tin Lành, Ban Tôn giáo Chính phủ.

14.131.467 người theo và trong đó có 120.528 trẻ em mới được ghi danh vào hồ sơ và 272.814 tín hữu mới chịu phép Báp têm (lễ rửa tội). Đây là tôn giáo lớn thứ tư ở Hoa Kỳ. Báo cáo này bao gồm những người đã chịu phép Báp têm của Giáo hội, cho dù họ có tham dự hoặc tự xem là thành viên của Giáo hội hay không.

Cũng như Giáo hội Kitô giáo khác, nhà thờ là nơi thờ phượng, tất cả mọi người đều có thể đến để tham quan, sinh hoạt, tham dự Lễ Tiệc Thánh và các lớp học thánh thư để hướng về Cha Thiên Thượng. Ngoài ra, Giáo Hội Mormon còn xây dựng nên những kiến trúc đặc biệt và thiêng liêng được gọi là Đền Thờ và xem là Ngôi Nhà của Chúa. Các nghi lễ tôn giáo thiêng liêng đều được thực hành tại đây. Khách tham quan hoặc tín hữu không có giấy giới thiệu vào đền thờ đều không thể vào tham dự hoặc thực hiện những nghi lễ tôn giáo bên trong đền thờ. Tuy nhiên, họ có thể tham quan khung cảnh bên ngoài đền thờ và thăm "*Khu trung tâm dành cho khách thăm viếng*" (*Visitors' Center*).

Bang Utah Hoa Kỳ

Bang Utah nằm ở bên trong vùng núi Rockies gồm nhiều núi non và cao nguyên khô cằn, địa thế rất hiểm trở, biệt lập với thế giới bên ngoài. Nếu không có sự khai phá của người di dân Mormon tại một thung lũng ở dưới chân núi Wasatch thì có lẽ Utah đã không phát triển như ngày hôm nay. Utah được chia ra làm đôi, bởi dãy núi Wasatch và phía Tây là vùng cao nguyên Great Basin khô khan với hồ nước mặn Great Salt Lake và một bãi đất phẳng bao phủ bởi những lớp muối với tên là Bonneville Flats. Phía Đông là cao nguyên Colorado

gồm nhiều đồi núi và phong cảnh đẹp nối liền với Colorado, Wyoming và Arizona và nhiều công viên quốc gia cùng với những tài nguyên về quặng mỏ, năng lượng, than đá, dầu mỏ, uranium. Khởi đầu, Utah sống nhờ nông nghiệp và chăn nuôi, gần đây mới được công nghiệp hóa và khai thác quặng mỏ.

Đạo Mormon và Utah.

Vào giữa thế kỷ XIX có nhiều phong trào tôn giáo mới nảy sinh ra ở nước Mỹ, lúc đó đang ở vào thời kì phát triển kinh tế mạnh và người di dân tiến vào bên trong lục địa để khai thác vùng Trung Mỹ. Những di dân từ Âu Châu sang định cư ở vùng New England, Virginia, New York và họ cần có thêm đất để sinh sống. Sau khi giành được độc lập từ chính quyền Anh Quốc thì họ bắt đầu vượt rặng núi Appalachia, tiến vào bên trong để chinh phục lục địa Bắc Mỹ rộng mênh mông, tài nguyên thiên nhiên gần như vô tận và chưa được khai phá. Các bộ lạc da đỏ du mục bị đẩy lùi vào bên trong hoặc bị tiêu diệt bởi người di dân, bằng súng đạn hoặc bị lây phải những căn bệnh truyền nhiễm mà hệ thống miễn dịch của họ không có sức đề kháng. Cùng với việc di dân vào bên trong thì cũng có hiện tượng nảy sinh ra nhiều giáo phái khác nhau, mỗi người tự xưng là giáo chủ, vì luật lệ tự do tín ngưỡng tại nước Mỹ, một quốc gia hoàn toàn mới lạ.

Những di dân từ Âu Châu sang Mỹ định cư để tìm tự do tôn giáo sau khi xảy ra chiến tranh đẫm máu giữa các nước theo Công giáo và Tin Lành, tuy cùng nguồn gốc nhưng khác nhau ở một vài điểm, trong đó chính yếu là phe Tin Lành không chịu thần phục Giáo hoàng ở La Mã. Những người di dân đầu tiên đều theo

đạo Tin Lành nên khi sang tới Bắc Mỹ thì việc quan trọng nhất là cố gắng duy trì tinh thần tôn trọng tự do tín ngưỡng. Môi trường đất mới đã tạo điều kiện cho “trăm hoa đua nở”, đủ mọi thứ tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau ra đời với những lối hành đạo cũng như thờ phượng và tục lệ khác nhau khiến đôi khi tạo nên những sự tranh chấp và xung đột.

Năm 1830, tại vùng phía Tây tiểu bang New York, một người tên Joseph Smith tự xưng là được Chúa Jesus khải thị, lập ra một tôn giáo mới, ông xưng là Giáo chủ và đi về Miền Tây tìm nơi hành đạo. Khi đặt chân tới bang Ohio thì ông loan tin được thiên thần Moroni hiện ra và đọc cho một cuốn Kinh mà ông ghi chép lại gọi là cuốn Kinh “Book of Mormon” ở trong đó có nhiều điều răn dạy cũng như viết về lịch sử của một nhóm dân Do Thái sau khi thoát nạn bị di đày ở Babylon vào năm 600 TCN thì đã sang được Bắc Mỹ và sinh ra những thổ dân da đỏ ở đây. Cuốn Kinh này được trao lại cho ông trên những tấm bảng bằng vàng và được ông chôn giấu ở một nơi không được tiết lộ. Những điều Smith mô tả tuy không có nền tảng khoa học nhưng vẫn được một số người tin theo là chân lí, khiến ở những nơi nào có đạo Mormon thì người da đỏ không bị kì thị và được nhiều ưu đãi, rồi được đồng hóa với da số. Joseph Smith xưng là Thiên Đấng Giáo chủ kiêm Đại Hộ pháp Huyền môn Bảo đạo và thu hút được một số tín đồ khá đông khi ông đi giảng đạo ở bang Indiana, Illinois. Ông cũng không tìm cách cải chính khi được một số tín đồ tôn vinh là hậu thân của Chúa Jesus, khiến cho nhiều người nhẹ dạ tin theo. Khi đoàn

truyền giáo của ông tới Nauvoo (Illinois) vào năm 1844 thì bị người dân địa phương đánh đuổi và ông bị treo cổ, sau khi bị đánh đập tàn nhẫn vì được xem khác biệt về tôn giáo và nhiều lí do khác. Một số tín đồ trốn thoát về Missouri và cử người đi tìm một nơi thật vắng vẻ để được tự do hành đạo mà không sợ bị bắt. Ngày nay tại Nauvoo có một nhà thờ Mormon kỉ niệm sự tuần đạo của Giáo chủ Joseph Smith.

Nhưng phong trào Mormon đã không ngừng phát triển, bởi may mắn có sự lãnh đạo tài giỏi và cương quyết của một người phụ tá Joseph Smith là Brigham Young. Ông đã dẫn dắt các tín đồ vượt sông Mississippi để vào Miền Tây và tạm dừng tại vùng Independence (Missouri) để tìm đất sống mới. Brigham Young cử nhiều đoàn thám sát đi sâu vào bên trong rừng núi Rockies để tìm một nơi thật vắng vẻ, hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, bất khả xâm phạm, hòng có thể tự do hành đạo Mormon mà không bị bắt. Sau khi đoàn thám hiểm tới một thung lũng hoang vu ở gần hồ Great Salt Lake, thích hợp cho nông nghiệp, họ về báo cáo cho Brigham Young. Khi ông tới nơi quan sát địa thế và cầu nguyện Thượng Đế hướng dẫn thì đến ngày 24/7/1847, ông nói đây là vùng đất để lập đạo, chính là nơi mà ông tin rằng đã được Đức Chúa Trời khải thị trong một giấc mơ, sẽ là nơi định cư vĩnh viễn của người Mormon. Brigham Young phán rằng, sau khi ông lập đàn tế lễ, chay tịnh và xin “cầu cơ, giảng bút” thì được dạy rằng nơi này sẽ là một Thánh địa cho mai sau của các tín đồ Mormon với tên là Latter Day Saints, viết tắt là LDS. Giáo lí Mormon dạy rằng tất cả những tín đồ đều được “phong thánh, phong thần” hết,

nên mới có tên là Saints (Thánh), không chùa một ai, không giống như theo một số tôn giáo khác chỉ dành riêng cho một vài người thuộc thành phần tu sĩ hay sư sãi được chọn lựa sau những thử thách gay go. Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng như nhau và không phân biệt tuổi tác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc, tuy rằng trước đây người da đen không được công nhận.

Tại Utah hàng năm, dân chúng coi ngày 24/7 là ngày lễ lớn nhất của tiểu bang gọi là ngày Pioneer Day và có một bảo tàng duy trì nơi mà Brigham Young đã đặt chân tới lần đầu tiên và nói đây là nơi đất Thánh. Chỉ có một số nhỏ tín đồ Mormon ở lại Missouri, còn lại thì đa số đi theo Brigham Young bỏ vào bên trong đến vùng đất mới mà ông đặt tên là Deseret như đã được khải thị trong cuốn Kinh sách Mormon với biểu hiệu là một tổ ong mật, tượng trưng cho tinh thần đoàn kết, chăm chỉ, tổ chức chặt chẽ. Hiện nay trên khắp tiểu bang các bảng chỉ đường trên xa lộ đều có hình một tổ ong để nhắc nhở công lao sáng lập nên tiểu bang Utah của người Mormon, còn có bí danh là “bang tổ ong”.

Sau khi đoàn di dân ổn định đời sống bằng cách xây dựng các làng xóm và khai kênh dẫn thủy nhập điền, trồng trọt, chăn nuôi thì họ đi ra xa đến những vùng lân cận để tìm những nơi định cư mới cho những đoàn di dân đến sau và cứ thế nhóm người Mormon mỗi ngày một đông thêm, rồi lan đi các tiểu bang bên cạnh như Idaho, Arizona. Người Mormon không tin ở sự hạn chế sinh đẻ nên mỗi gia đình rất đông con, trung bình từ 4 đến 6, cao hơn trung bình ở Mỹ chỉ có 1 hay 2 người con.

Cuộc hành trình di khai phá đất hoang có tổ chức tập thể, đầy rẫy những gian nan và hi sinh can đảm của người Mormon. Người Mormon chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp, chăn nuôi, sau này mới hợp lại thành các thị trấn ở rải rác khắp nơi và làm thủ công nghệ hoặc công nghiệp nhẹ. Đạo Mormon có những điểm đặc biệt là dựa trên cuốn Kinh Thánh cộng thêm với cuốn Kinh Mormon riêng biệt của họ, trong đó có những giáo luật như cấm hút thuốc, uống rượu, trà, cà phê, cờ bạc. Các tín đồ phải có nếp sống trong sạch, đạo đức cao, chăm chỉ lao động và đặc biệt quan tâm tới việc giáo dục con cái, nền tảng gia đình vững chắc, đề cao tinh thần tự lực, làm chủ tập thể, không được lười nhác, ỷ lại, tham lam. Một điểm quan trọng nhất là các thanh niên được khuyến khích lập gia đình sớm và có gia đình đông con vì đất đai còn nhiều, cần có thêm lao động sản xuất. Nhà thờ được tổ chức rất chặt chẽ nhằm huấn luyện các trẻ em từ hồi còn nhỏ cho đến khi lớn lên hoạt động cho Giáo hội Mormon trong công tác truyền đạo. Giáo hội có một Chủ tịch và 12 vị trưởng lão, không có thành phần tu sĩ trung gian nắm quyền ở giữa vì tất cả đều bình đẳng như nhau, tất cả cùng là Thánh LDS cả, vì sau Brigham Young thì không có ai được bầu làm Giáo chủ.

Các tín đồ được khuyến khích phải tự túc về kinh tế, không được phép nhận trợ cấp phúc lợi của chính phủ, nếu không có việc làm thì sẽ được Giáo hội giúp thực phẩm và bao cấp nhà cửa, đất đai để sản xuất. Một điểm đặc biệt nữa là các tín đồ đều trung tín đóng góp 10% lợi tức cho nhà thờ để làm các công việc từ thiện, đầu tư phát triển đạo, hiện nay Giáo hội

Mormon có một ngân quỹ lớn nhất trong các giáo hội ở Mỹ, ước tính có tới hàng chục tỉ đô la để phát triển mở mang truyền đạo và giáo dục. Nhờ ảnh hưởng của đạo Mormon nên Utah dẫn đầu cả nước về nhiều ưu điểm như trình độ học vấn cao nhất, tỉ lệ tốt nghiệp Trung học cao nhất, tội ác thấp nhất, nạn con hoang rất thấp, sức khỏe và tuổi thọ cũng cao nhất, thất nghiệp gần như không có. Nhờ các điều ngăn cấm hút thuốc nên các bệnh tật mãn tính như ung thư, tim mạch cũng thấp nhất, kinh tế phát triển nhanh và nhờ tinh thần truyền đạo nên thu hút nhiều nước Châu Á đầu tư vào Utah.

Đạo Mormon được bên ngoài biết tới nhiều về tục lệ đa thê nhưng được bãi bỏ vào năm 1890 khi bị chính phủ liên bang Hoa Kỳ cấm. Sở dĩ người Mormon theo đa thê vì họ cần có nhiều nhân lực để khai phá một vùng đất mới và giữ cho gia đình ổn định. Ngay cả lãnh tụ Brigham Young cũng làm gương khi ông có tới hàng chục bà vợ và nhiều người con. Tuy luật pháp liên bang hiện nay cấm đa thê nhưng tại một số vùng nông thôn hẻo lánh vẫn có một số người thực hành tục đa thê một cách kín đáo và họ chỉ bị truy tố khi nào bày tỏ công khai việc làm của mình theo nguyên tắc “không hỏi, không nói”. Một vài nhóm Mormon ở Arizona cũng áp dụng tục lệ đa thê và xa cách với Giáo hội ở Utah.

Ngày nay Giáo Hội Mormon triệt để cấm đa thê sau khi các vị trưởng lão làm lễ “cầu cơ, giảng bút” thì được khả thị là tục lệ này cần phải được chấm dứt, những ai vi phạm sẽ bị trục xuất khỏi Giáo hội. Giáo lí Mormon có một vài điểm giống đạo Cao Đài ở Việt Nam là tin vào cầu cơ bút để có những sự tương giao với thế

giới thần linh ở trên Thiên đàng hoặc theo thuyết vật lí siêu hình là những chiều không gian thứ 4 hay thứ 5 mà chỉ có những người có năng khiếu đặc biệt mới tiếp nhận được. Gần đây có một vài vụ án do một vài nhóm đa thê gây ra làm cho dư luận quần chúng có thành kiến đạo Mormon là một thứ tà giáo.

Vào đầu thế kỉ XX trở đi, vùng Utah trở thành một hành lang nối liền Miền Đông với California khi đường xe lửa xuyên liên bang Union Pacific được dựng lên và các di dân bắt đầu đổ vào Utah sau khi có nhiều mỏ kim loại như đồng, sắt, vàng, uranium và nhiều loại khác, khiến Utah được coi là một trong những tiểu bang mà công nghệ hầm mỏ phát triển mạnh nhất sau thế chiến thứ 2. Chính phủ liên bang đầu tư vào Utah, xây nhiều căn cứ quân sự và trung tâm khảo cứu khoa học quân sự, chế tạo vũ khí mới. Dần dần, những di dân khác đổ vào, khiến người Mormon chỉ còn chiếm khoảng 64%, nhưng phần lớn các quyền lực chính trị, kinh tế, giáo dục vẫn ở trong tay họ. Các vị Thống đốc, Nghị sĩ, Chủ tịch ngân hàng, giám đốc các công ty, báo chí đều là người Mormon. Phần lớn các cơ sở kinh tế, thương mại cũng do người Mormon làm chủ và quản lí và nhờ khả năng ngoại ngữ tốt nên có nhiều chi nhánh ở các nước Châu Á.

Các trường Trung học trước đây do Giáo hội tổ chức, sau này được sát nhập với các trường công lập và tại Utah, ngoài Đại Học tư thục rất nổi tiếng của Giáo Hội là Đại học Brigham Young ở Provo thì còn có một số đại học công lập khác ở Logan, Orem do chính phủ bao cấp và chất lượng kém hơn...

Đại học Brigham Young - BYU.

Trường Đại học này có một điểm nổi bật là tất cả các sinh viên nam, nữ phải tuân theo một kỉ luật sắt của nhà trường là triệt để cấm hút thuốc, uống rượu, trà, cà phê, cờ bạc, cấm quan hệ tình dục trước khi làm đám cưới (pre marital sex) một điều gần như thông thường ở Mỹ ngày nay, cấm để tóc dài, ăn mặc hở hang, váy phải dài chấm đất và sau hai năm tốt nghiệp thì các sinh viên phải tình nguyện đi làm công tác truyền đạo hoặc từ thiện cho Giáo hội trong 2 năm rồi trở về trường học tiếp lên mức cao hơn. Đối lại thì học phí ở BYU rất thấp vì được Giáo hội bao cấp và trình độ học vấn rất cao do những giáo sư giỏi nhất đảm nhiệm. BYU ngày nay là một đại học nổi tiếng với đầy đủ các bộ môn và ngành học, có chi nhánh ở nhiều nơi, trong đó có Hawaii và có chương trình ngoại ngữ rất phát triển để đóng góp các nhân tài cho các kế hoạch truyền đạo ở hải ngoại của Giáo hội Mormon.

Các sinh viên của trường bắt buộc phải thông thạo một ngoại ngữ để đi truyền đạo ngoại quốc. Mỗi khi đi truyền đạo thì phải đi hai người, ăn mặc chỉnh tề, cắt tóc ngắn, tác phong đứng đắn và tự túc về mọi phương tiện hoặc do gia đình bao cấp. Tổng số sinh viên ở BYU là trên 31.000 người trong đó 90% là tín đồ Mormon. Học trình ở đây rất cao và có môn bắt buộc về Thần học của đạo Mormon, những sinh viên bên ngoài cũng phải theo học vì khi đăng kí vào BYU thì phải chấp nhận điều này, tuy không bắt buộc phải gia nhập đạo Mormon. Đại học Brigham Young khá đặc biệt với nếp sống lành mạnh do đạo Mormon tạo nên, tuy có vẻ hơi gò bó nhưng giúp ích rất nhiều cho người sinh viên trưởng thành sau khi ra trường.

Thành phố Salt Lake, thủ phủ của tiểu bang Utah là một thành phố được thành lập vào năm 1847 bởi lãnh tụ Brigham Young khi ông đặt chân tới một thung lũng hoang vu ở dưới chân rặng núi Wasatch. Ngày nay, thành phố Salt Lake với khoảng 300.000 dân và vùng phụ cận lên tới trên 1 triệu dân là một thành phố đẹp, sạch sẽ, ngăn nắp, kinh tế vững mạnh, vị trí nằm ở giữa rặng núi Wasatch và hồ nước mặn Great Salt Lake, trước đây là một biển lớn sau này khô cạn và thu nhỏ lại khiến độ mặn ở đây cao khiến người tắm không thể chìm, giống như Biển Chết ở Tây Á. Thành phố Salt Lake là một thành phố được xây dựng theo kiểu mẫu của Giáo Chủ Joseph Smith, được chia ra từng ô vuông 10 mẫu, đường phố thẳng góc và ở khu vực trung tâm quảng trường là ngôi đền Mormon được làm bằng đá hoa cương. Thành phố Salt Lake tiếp tục phát triển với những đoàn di dân Mormon từ khắp nơi đổ về. Khi đường xe lửa xuyên liên bang Union Pacific nối liền vùng bờ biển Miền Tây với phần còn lại của nước Mỹ thì Salt Lake là nơi mà hai đoạn đường xe lửa nối liền với nhau và hàng năm có một buổi lễ long trọng Golden Spike kỉ niệm sự ráp nối của hai đoạn đường xe lửa xuyên liên bang. Nhiều di dân từ khắp nơi đổ về Salt Lake nhưng người Mormon vẫn chiếm đa số tuyệt đối nên vấn đề hành đạo của họ không gặp trở ngại, tuy rằng cộng đồng Mormon bắt đầu bị pha loãng bởi nhóm Tin Lành Baptist. Kể từ năm 2000 có thêm nhiều di dân gốc Tây Ban Nha (Hispanics) và Châu Á tới định cư nhờ chính sách cởi mở, ít kì thị chủng tộc của đạo Mormon, rộng mở đối với các di dân, giúp đỡ tìm việc làm. Ngày nay người Hispanics

chiếm khoảng 14% dân số, không bị kì thị ghét bỏ như ở những nơi khác, một số lớn đã gia nhập đạo Mormon sau khi được nghe những lời truyền giảng của những nhóm Mormon truyền đạo.

Địa điểm đặc biệt nhất của Salt Lake là ngôi đền Mormon Temple, chỉ riêng có các tín đồ mới được vào, nhưng bên cạnh đó, những cơ sở tôn giáo mở rộng cho người ngoài tham quan như Viện Bảo tàng Mormon, Nhà thờ chính với giàn nhạc khổng lồ, trên 10.856 ống sáo và một ban hợp ca nổi tiếng, mỗi ngày có khoảng 6.000 du khách đến thưởng thức. Thư viện của Giáo hội Mormon có tư liệu rất lớn ghi chép rất đầy đủ gia phả của từng người vì đạo Mormon tin rằng linh hồn của con người sinh ra đều bất tử và sẽ gặp lại nhau ở trên Thiên Đàng, vì tất cả đều đã được phong Thánh. Tại khu vực quảng trường đền thờ có một đài kỉ niệm một loại chim hải âu có tên là California Seagull (*larus californicus*). Nguyên do là vào năm 1848, đoàn di dân Mormon đầu tiên gồm 4000 người, sau khi mới định cư được 1 năm, sắp sửa thu hoạch mùa lúa mì đầu tiên thì bỗng nhiên các mảnh ruộng của họ bị một đoàn cào cào đến phá hoại. Toàn thể dân chúng đều kinh hoàng vì cảm chắc một năm chết đói sẽ xảy ra vào mùa đông, sau khi cầu nguyện thì có một đoàn chim hải âu từ phía Tây bay tới tiêu diệt hết đám cào cào và cứu thoát nhóm người Mormon, điều đó khiến họ mang ơn, lập đài kỉ niệm, dùng chim hải âu là biểu tượng cho tiểu bang Utah. Phép lạ này chỉ xảy ra có một lần, duy nhất trong lịch sử Utah nên người Mormon tin tưởng là Thượng Đế đã xót thương họ và giành mảnh đất này cho con cháu họ mãi mãi về sau. Giặc cào cào giống như trong câu

truyện 10 tai họa của người Do Thái trong Kinh Thánh, khiến cho người Mormon càng vững tin ở phép lạ đã cứu thoát họ và Utah là một miền Đất hứa do Thượng Đế ban cho, giống như trong Kinh Thánh mô tả người Do Thái vào Thánh Địa Canaan. Ngày nay, chim hải âu được bảo vệ bởi luật pháp và sinh sống tại khu vực các hồ nước mặn, giúp giữ gìn mùa màng, chống lại nạn côn trùng phá hoại.

Kinh tế.

Tuy vào lúc khởi thủy, kinh tế của Utah hoàn toàn dựa vào nông nghiệp do sức lao động của người Mormon đã biến một vùng đất khô khan, hoang vu thành một trong những nơi sản xuất thực phẩm cho cả nước Mỹ, từ chăn nuôi cho tới các loại ngũ cốc, hoa màu, trái cây... nhưng sau khi các nhà địa chất tìm ra nhiều mỏ đồng, sắt, vàng, than đá, kim loại quý thì các đại công ty đổ tiền của vào đầu tư, thí dụ như mỏ đồng Bingham được coi là lớn nhất thế giới và sau đó chính phủ liên bang cũng xây dựng nhiều ngành công nghệ quốc phòng như vũ khí kĩ thuật cao, tên lửa liên lục địa Thiokol... khiến ngày nay Salt Lake và vùng phụ cận được coi như là thủ đô kinh tế, văn hóa giáo dục của vùng núi Rockies.

Giáo hội Mormon có chủ trương truyền đạo hải ngoại rất mạnh và các sinh viên Mormon được đào tạo ở Đại Học Brigham Young được huấn luyện kĩ lưỡng về các ngoại ngữ nên họ đã đóng góp nhiều vào việc thu hút các công ty nước ngoài như Nhật Bản, Châu Âu, Đài Loan, Việt Nam... đầu tư vào Utah. Riêng tại Hawaii có một chi nhánh của Đại Học Brigham Young chuyên huấn luyện các sinh viên Mormon về truyền đạo tại các nước Á

Đông như Nhật, Trung Quốc và cả Việt Nam. Du khách đến thăm Honolulu có thể gặp một số sinh viên Mỹ ăn nói thành thạo tiếng Trung, Nhật, Việt Nam, Thái... Một số người dân Việt Nam tị nạn ở Utah, sau một thời gian cư ngụ thì các thanh niên thuộc thế hệ thứ hai cũng gia nhập cộng đồng Mormon khá đông, theo học tại đại học Brigham Young và đóng góp vào việc truyền đạo hải ngoại ở Việt Nam.

Cộng đồng Việt Nam có khoảng trên 6.000 người, phần lớn tập trung ở thành phố Salt Lake và các sinh viên Việt Nam đa số cũng thích theo học ở Đại học Brigham Young, sau khi gia nhập Giáo hội Mormon và trở thành những tín đồ trung tín di truyền đạo khắp nơi, một số ít theo học các đại học công lập của chính phủ là Đại học Utah ở Logan với trên 12.000 sinh viên.

Hội thảo khoa học Quốc tế về Tôn giáo

Trong suốt 16 năm qua, Trung tâm Quốc tế nghiên cứu Luật pháp và Tôn giáo của Đại học Brigham Young (BYU), Utah, Hoa Kỳ đều tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về các vấn đề liên quan đến luật pháp và tôn giáo tại một số khu vực trên thế giới. Tham dự Hội thảo có các nhà khoa học, luật sư, quản lý và các nhà hoạt động thực tiễn liên quan đến tôn giáo đến từ nhiều quốc gia thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi, Trung Đông và khu vực Thái Bình Dương.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về nhiều vấn đề thiết thực liên

quan đến luật pháp và tôn giáo, chính trị và tôn giáo, luật pháp quốc gia và giáo luật của tôn giáo, quan hệ giữa quyền tự do tôn giáo và các quyền cơ bản khác của công dân, giới thiệu về luật pháp tôn giáo ở một số quốc gia, góc độ pháp lý khi giải quyết một số xung đột, tranh chấp cụ thể liên quan đến tôn giáo... Quá trình toàn cầu hóa và sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, nhất là công nghệ thông tin tạo ra sự đan xen và hội nhập văn hóa, kinh tế giữa các quốc gia dân tộc; các tôn giáo có cơ hội, điều kiện để thâm nhập và lan tỏa ra khắp thế giới. Bên cạnh những suy tư, nghiên cứu về mặt tâm linh, thần học, các tổ chức tôn giáo sẽ tăng cường phát huy thế mạnh sở trường của mình trong việc tham gia vào các hoạt động chung của xã hội, nhất là tham gia xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, giáo dục, nhân đạo từ thiện, bảo vệ môi trường, phòng chống chiến tranh, bạo lực...

Trong quá trình vận động, phát triển, mỗi quốc gia đang từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp liên quan đến tôn giáo cho phù hợp với xu thế vận động chung, trong đó điểm đặc biệt được nhấn mạnh ở đây là xây dựng hệ thống luật pháp để đảm bảo tăng cường được sự đoàn kết, khoan dung giữa các tôn giáo. Nhiều đại biểu đề xuất việc các tôn giáo phải hợp tác với nhau, không phân biệt lớn nhỏ; tránh kì thị và tranh chấp đúng sai giữa các giáo hội; đồng thời không chấp nhận bạo lực liên quan đến tôn giáo./.